

Bản án số: 531/2025/HS-PT
Ngày: 16 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 389/2025/TLPT-HS ngày 05/8/2025 đối với các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - TPHCM).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TNH, giới tính: Nữ, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xxx/yy LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường PT, TPHCM); chỗ ở hiện nay: xxx/yy ấp X, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã TN, TPHCM); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông TK (đã chết) và bà CTX; có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. LMH1, giới tính: Nam, sinh năm: 1985, tại tỉnh VL; nơi đăng ký thường trú: Ấp HT, xã XH, huyện TO, tỉnh VL (nay là xã HB, tỉnh VL); chỗ ở hiện nay: xx lô X, đường số yy, ấp xx, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Giao hàng; con ông (không rõ) và bà LTD; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. PPL, giới tính: Nam, sinh năm 1986, tại tỉnh AG; nơi đăng ký thường trú: Ấp PA, xã AB, huyện TS, tỉnh AG (nay là xã TP, tỉnh AG); chỗ ở hiện nay: XX/YY BVD, Ấp x, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã TN, TPHCM); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông PHT và bà HTN; có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. HHT, giới tính: Nam, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: xx/yy, Ấp X, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông HTL (đã chết) và bà NTH (đã chết); có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. QTTH2, giới tính: Nữ, sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xxx/yy/zzz BH, PH1 XX, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở hiện nay: XXX/YYYY, ấp xx, xã TK, huyện BC, TPHCM (nay là xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông QTN (đã chết) và bà NTH (đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/12/2024, Công an xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra quán cá giải trí “CB” địa chỉ xxx/yy, Ấp X, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh) do TNH làm chủ phát hiện bắt quả tang LMH1, PPL, HHT và QTTH2 đang đánh bài binh xập xám ăn tiền, thu giữ tại chỗ các đồ vật và tiền dùng để đánh bạc gồm: 01 bàn nhựa màu đỏ, 04 ghế nhựa màu đỏ, 03 bộ bài tây loại 52 lá, H1: 6.100.000 đồng, L: 460.000 đồng, T: 1.340.000 đồng và H2: 240.000 đồng; các bị cáo khai như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/12/2024, các bị cáo H1, L, T và H2 đến quán của H đánh bài binh xập xám, hình thức thắng thua bằng tiền 20.000 đồng/người/ván. Bị cáo H bán 03 bộ bài tây loại 52 lá với giá 60.000 đồng/bộ; cả nhóm thống nhất khi đánh bài xong sẽ hùn tiền để trả tiền bài cho bị cáo H. Bị cáo H1 đem theo 6.000.000 đồng, thu giữ 6.100.000 đồng, bị cáo L đem theo 500.000 đồng, thu giữ 460.000 đồng, bị cáo T đem theo 940.000 đồng, thu giữ 1.340.000 đồng, bị cáo H2 đem theo 700.000 đồng, thu giữ 240.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo là 8.140.000 đồng.

Cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 22/05/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, TPHCM (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT và QTTH2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - TPHCM) đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo TNH 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo LMH1 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo PPL 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo HHT 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo QTTH2 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2025, bị cáo TNH, QTTH2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

Ngày 26/6/2025, bị cáo LMH1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

Ngày 07/7/2025, bị cáo PPL kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 01/7/2025, bị cáo HHT kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm số 176/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo TNH 09 (chín) tháng tù; bị cáo LMH1, PPL, HHT và bị cáo QTTH2 mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Bị cáo TNH dùng nhà mình để cho các bị cáo tham gia đánh bạc và thu tiền xâu, các cơ quan tiến hành tố tụng xác định bị cáo H đồng phạm với các bị cáo đánh bạc là đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, bị cáo QTTH2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu và tại phiên tòa các bị cáo cung cấp thêm tài liệu về hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh, con nhỏ và bản thân bị cáo bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 không có ý kiến và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện BC (nay là khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Các bị cáo LMH1, PPL, HHT và QTTH2 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bình xập xám thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo TNH. Căn cứ biên bản phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo tại thời điểm bắt quả tang thu giữ số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: Bị cáo H1 6.100.000 đồng, bị cáo L 460.000

đồng, bị cáo T 1.340.000 đồng và bị cáo H2 240.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.140.000 đồng.

Căn cứ hành vi của các bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 cùng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo TNH sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo H1, L, T, H2 đánh bạc và thu tiền xâu nên bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội đồng phạm giản đơn theo Điều 58 của Bộ luật Hình sự, không có người chủ mưu, cầm đầu. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo H, H1 đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền phạt bổ sung như án sơ thẩm đã tuyên và bổ sung các tài liệu như: Bị bệnh, con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, gia đình bị cáo T có ông nội là Liệt sĩ, vợ bị cáo L bị bệnh đang phải điều trị cần người chăm sóc... bị cáo H chưa hưởng lợi gì từ hành vi cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình quản lý. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét điều kiện, nhân thân, hoàn cảnh của các bị cáo có thể tự cải tạo, không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người có hành vi vi phạm pháp luật. Xét, kháng cáo của các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 có cơ sở nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) đối với các bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo TNH 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ;

Giao bị cáo TNH cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo TNH đã nộp lại theo biên lai số 0005018 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự TPHCM.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo LMH1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ;

Giao bị cáo LMH1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo LMH1 đã nộp lại theo biên lai số 0004962 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự TPHCM.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo PPL 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ;

Giao bị cáo PPL cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo HHT 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo HHT cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo QTTH2 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo QTTH2 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo TNH, LMH1, PPL, HHT, QTTH2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|-----|
| - Tòa án nhân dân tối cao; | (2) |
| - Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Tòa án nhân dân KV10 TP.HCM; | (1) |
| - Viện kiểm sát nhân KV10 TP.HCM; | (1) |
| - Phòng THADS KV10 TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (5) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (5) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (26). | (5) |

Trần Minh Châu